

2. Thủ tục Đăng ký kết hôn

*** Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Hai bên nam, nữ trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - UBND cấp xã. Và cùng có mặt khi đăng ký kết hôn.

Bước 2: Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, nếu thấy đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, công chức tư pháp - hộ tịch ghi việc kết hôn vào Sổ hộ tịch, cùng hai bên nam, nữ ký tên vào Sổ hộ tịch.

- Khi đăng ký kết hôn, hai bên nam, nữ phải có mặt và cùng ký vào Giấy chứng nhận kết hôn; công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức trao Giấy chứng nhận kết hôn cho hai bên nam, nữ.

- Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.

*** Cách thức thực hiện:** Người yêu cầu đăng ký kết hôn trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - UBND cấp xã.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu quy định;

- Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền cấp đối với người yêu cầu đăng ký kết hôn không thường trú tại xã, phường, thị trấn nơi đăng ký kết hôn;

- Trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn đang công tác, học tập, lao động có thời hạn ở nước ngoài thì phải nộp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài (sau đây gọi là Cơ quan đại diện) cấp;

(*) Người yêu cầu đăng ký kết hôn còn phải xuất trình bản chính giấy tờ tùy thân để chứng minh về nhân thân và giấy tờ chứng minh nơi cư trú.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

*** Thời hạn giải quyết:** Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.

*** Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

*** Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã

*** Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận kết hôn.

*** Lệ phí (nếu có): 20.000 đồng/ trường hợp.**

- Miễn lệ phí hộ tịch trong những trường hợp sau:

+ Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.



+ Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước.

(Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND)

***Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ khai đăng ký kết hôn (Thông tư số 15/2015/TT-BTP)

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Điều kiện kết hôn:

Nam, nữ kết hôn với nhau phải tuân theo các điều kiện sau đây:

+ Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên;

+ Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định;

+ Không bị mất năng lực hành vi dân sự;

+ Việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn sau đây:

- Kết hôn giả tạo;

- Tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, lừa dối kết hôn, cản trở kết hôn;

- Người đang có vợ, có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác hoặc chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người đang có chồng, có vợ;

- Kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng giữa những người cùng dòng máu về trực hệ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời; giữa cha, mẹ nuôi với con nuôi; giữa người đã từng là cha, mẹ nuôi với con nuôi, cha chồng với con dâu, mẹ vợ với con rể, cha dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng.

(Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014)

*** Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13;

- Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13;

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP;

- Thông tư số 179/2015/TT-BTC ngày 13/11/2015 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Bắc Giang quy định mức thu và tỷ lệ điều tiết một số loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung



111

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KẾT HÔN

(1)

(2)

Kính gửi⁽³⁾: UBND xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

| Thông tin | Bên nữ | Bên nam |
|---------------------------------|--|---|
| Họ, chữ đệm, tên | NGUYỄN THỊ HÒA | DOÃN VĂN SĨ |
| Ngày, tháng, năm sinh | 12/8/1994 | 15/10/1986 |
| Dân tộc | Kinh | Kinh |
| Quốc tịch | Việt Nam | Việt Nam |
| Nơi cư trú ⁽⁴⁾ | Xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang | Xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang |
| Giấy tờ tùy thân ⁽⁵⁾ | Giấy CMND số 122123300 do công an Bắc Giang cấp ngày 23/6/2016 | Giấy CMND số 121716201 do công an Bắc Giang cấp ngày 25/12/2018 |
| Kết hôn lần thứ mấy | 1 | 1 |

Chúng tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, việc kết hôn của chúng tôi là tự nguyện, không vi phạm quy định của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Đề nghị Quý cơ quan đăng ký.

.....*Ninh Sơn*....., ngày *01* tháng *08* năm...*2020*

Bên nữ

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Hòa

Nguyễn Thị Hòa

Bên nam

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Sĩ

Doãn Văn Sĩ



TỈNH BẮC GIANG
HUYỆN VIỆT YÊN
UBND XÃ QUẢNG MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 65/UBND- XNTTHN

Xã Quảng Minh, ngày 05 tháng 7 năm 2019

GIẤY XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUẢNG MINH

Xét đề nghị của ông/bà: Nguyễn Thị Tiếp, Công chức tư pháp - hộ tịch, về việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho NGUYỄN THỊ HOÀ

XÁC NHẬN:

Họ, chữ đệm, tên: NGUYỄN THỊ HOÀ

Ngày, tháng, năm sinh: 12/8/1994

Giới tính: Nữ

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Giấy tờ tùy thân: Giấy CMND số 122123300, công an Bắc Giang cấp ngày 23/6/2016

Nơi cư trú: Xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Trong thời gian cư trú tại từ ngày tháng năm, đến ngày tháng năm

Tình trạng hôn nhân: Chưa đăng ký kết hôn với ai

Giấy có giá trị sử dụng trong thời hạn 6 tháng, kể từ ngày cấp, được sử dụng Đến UBND xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để đăng ký kết hôn với anh Doãn Văn Sĩ. Sinh ngày 15/10/1986. Quốc tịch: Việt Nam. Số CMND 121716201. Cư trú tại thôn Phúc Ninh, xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

NGƯỜI KÝ GIẤY XÁC NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
TRẦN VĂN PHƯƠNG

11